

ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ HỌC NHIỄM HIV Ở PHẠM NHÂN TẠI TRẠI GIAM TỈNH ĐIỆN BIÊN, NĂM 2009

Nguyễn Xuân Bái¹, Hoàng Xuân Chiến²

TÓM TẮT

Phạm nhân nhiễm HIV từ cộng đồng hoặc trong trại giam và khi trở về với cộng đồng họ sẽ lại làm lây lan HIV. Điện Biên có tỷ lệ người nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS phạm tội cao và có nhiều yếu tố thuận lợi cho tình trạng gia tăng tệ nạn ma túy và lây nhiễm HIV. Các phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên có tỷ lệ nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS cao nhưng chưa được phân tích đánh giá đúng thực trạng.

Mục tiêu: Đánh giá đặc điểm dịch tễ học nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên.

Phương pháp và đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang, có phân tích trên 400 phạm nhân.

Kết quả: Tỷ lệ phạm nhân nhiễm HIV ở trại giam tỉnh Điện Biên năm 2009 là 10,25%. Tỷ lệ phạm nhân nhiễm HIV cao nhất ở nhóm tuổi từ 26 - 30 (12,2%). 16% phạm nhân dân tộc Thái nhiễm HIV, 11,5% phạm nhân dân tộc Kinh nhiễm HIV. Phạm nhân làm nghề nông nghiệp nhiễm HIV chiếm tỷ lệ cao nhất 10,3%. Tỷ lệ phạm nhân trình độ học vấn trung học cơ sở nhiễm HIV cao nhất (16%), Thứ hai là nhóm phạm nhân mù chữ (10%). Phạm nhân nhiễm HIV cao nhất ở nhóm độc thân (16,3%). Phạm nhân nhiễm HIV cao nhất ở nhóm có nguồn thu nhập do gia đình cung cấp (14,8%).

Từ khóa: Đặc điểm dịch tễ học; Phạm nhân; HIV.

ABSTRACT

EPIDEMIOLOGICAL FEATURES OF HIV IN CRIMINALS AT DIEN BIEN PRISON IN 2009

Nguyen Xuan Bai¹, Hoang Xuan Chien²

The criminal who acquired HIV from community or prison transmitted HIV when coming back to their places. Dien Bien is a province where more people addicting to drug, acquiring HIV/AIDS committed to crime, having many advantageous factors stimulating the rate of using drug and transmitting HIV. In fact, the criminals at Dien Bien prison had high risk of drug addiction and HIV transmission; however, this issue has not been analyzed and evaluated.

Objectives: To evaluate epidemiological characteristics of HIV infection in criminals at Dien Bien prison

Methods: A cross-sectional study analysed on 400 criminals.

Result: - The percentage of criminals acquired HIV at Dien Bien prison in 2009 was 10,25%.

- Percentage of Criminals having positive HIV was highest at age group of 26- 30 (12,2%).

1. Trường Đại học Y Thái Bình
2. Sở Y tế Thái Bình

- Ngày nhận bài: (received): 27/9/2013, Ngày phản biện (revised): 16/12/2013
- Ngày đăng bài (accepted): 25/12/2013
- Người phản biện: PGS.TS Phạm Như Hiệp; TS Trần Thừa Nguyên
- Người phản hồi (corresponding author): Đỗ Mạnh Hùng
- Email: hungdm.nip@gmail.com

Đặc điểm dịch tễ học nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên...

- 16% Thai criminals having HIV, 11,5% Kinh criminal having HIV.
- Criminal with HIV working in agriculture accounted for the highest rate of 10,3%.
- In term of qualification: Those finished secondary school accounted for the highest percentage of (16%), the second highest belonged to illiterate criminal (10%).
- The percentage of HIV criminal was highest at single people group (16,3%). Those who had family's financial support accounted the highest rate (14,8%).

Keywords: Epidemiological features, Criminals, HIV.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trại giam là nơi tiếp nhận các đối tượng phạm tội từ ngoài xã hội. Do đặc điểm của đối tượng và việc giam giữ, nên nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt nhiễm HIV/AIDS trong trại giam là rất lớn. Mức độ và tỷ lệ nhiễm HIV ở phạm nhân luôn cao hơn cộng đồng dân cư. Năm 2000 ở Việt Nam có 3.275 phạm nhân nhiễm HIV, chiếm hơn 1/10 tổng số nhiễm HIV/AIDS trong cả nước. Ở một số tỉnh, thành phố trọng điểm, tỷ lệ này đến gần 1/3 hoặc cao hơn nữa. Phạm nhân nhiễm HIV từ cộng đồng hoặc trong trại giam và khi trở về với cộng đồng họ sẽ lại làm lây lan HIV cho xã hội. Các trại giam có số nhiễm HIV/AIDS cao thuộc khu vực Hải Phòng: 23,58% (1997 - 1998), Quảng Ninh: 32% (cuối 1998), Yên Bái: 13,8%(2005), Hà Nội 41,5% (2000), Thanh Hóa 21,5% (2000) [1]. Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở các trại tạm giam còn cao hơn: 42,9% - 68,2% [3].

Điện Biên là một tỉnh miền núi, biên giới phía Tây Bắc của Tổ quốc, có tỷ lệ người nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS phạm tội cao và có nhiều yếu tố thuận lợi cho tình trạng gia tăng tệ nạn ma túy và lây nhiễm HIV. Tỉnh Điện Biên có Trại giam thuộc Công an tỉnh Điện Biên, đóng tại thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên. Phạm nhân ở đây có tỷ lệ nghiện ma túy, nhiễm HIV/AIDS cao nhưng chưa được phân tích đánh giá đúng thực trạng. Mục tiêu: *Đánh giá đặc điểm dịch tễ học nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Phạm nhân của trại giam tỉnh Điện Biên.

2.2. Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 1/2009 đến 6/2009.

2.3. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp dịch tễ học mô tả, với cuộc điều tra cắt ngang.

2.4. Thiết kế nghiên cứu

- Phần thứ nhất: Lấy mẫu máu của phạm nhân để xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV.

- Phần thứ hai: Phỏng vấn phạm nhân bằng phiếu phỏng vấn đã được thiết kế sẵn, để xác định nhận thức, thái độ, hành vi của phạm nhân về HIV/AIDS; xác định các yếu tố liên quan đến lây nhiễm HIV/AIDS trong trại giam.

2.5. Cỡ mẫu và kỹ thuật chọn mẫu

$$n = \frac{Z^2 \cdot p \cdot q}{d^2} \quad (1-\alpha/2)$$

Trong đó: n: là cỡ mẫu, Z: là hệ số tin cậy, lấy ở mức xác suất 95%, Z = 1,96, p: vì nghiên cứu lần đầu, chọn p = 0,5 là tỷ lệ giả định tình trạng nhiễm HIV để lấy cỡ mẫu tối đa, d: là dự kiến sai số, d = 0,05.

Thay giá trị các biến, cỡ mẫu theo công thức là 384 người. Tính cả các trường hợp sai số khách quan (5%), lấy tròn n = 400.

2.6. Các kỹ thuật áp dụng trong nghiên cứu:

- Kỹ thuật xét nghiệm ELISA
- + Kỹ thuật lấy máu, cách bảo quản mẫu máu xét nghiệm HIV
- + Kỹ thuật xét nghiệm ELISA
- Kỹ thuật xét nghiệm sàng lọc HIV bằng Test nhanh Determine.
- Phiếu điều tra KAP
- Thảo luận nhóm: tổ chức cho phạm nhân thảo luận nhóm.

III. KẾT QUẢ

Bảng 1. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân năm 2009

Tổng số phạm nhân (Nam giới)	Xét nghiệm HIV		HIV(+)	
	n	%	n	%
409	400	97,8	41	10,25

Tổng số phạm nhân nam giới tại thời điểm nghiên cứu là 409 người; phỏng vấn và lấy mẫu máu xét nghiệm HIV được 400 người chiếm 97,8%. Có 41 phạm nhân có kết quả xét nghiệm HIV(+) chiếm 10,25%.

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo nhóm tuổi

Nhóm tuổi	n = 400	HIV(+)	
		n	%
< 20	9	0	0,0
20 – 25	93	11	11,8
26 – 30	74	9	12,2
31- 49	207	21	10,1
> 50	17	0	0,0

Phạm nhân có kết quả xét nghiệm HIV(+) cao nhất ở nhóm tuổi 26- 30 chiếm 12,2%. Không gặp trường hợp nào có kết quả xét nghiệm HIV (+) ở nhóm tuổi < 20 và trên 50.

Bảng 3. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo dân tộc

Dân tộc	Chung (n = 400)	Phạm nhân HIV (+)	
		n	%
Kinh	122	14	11,5
Khơ mú	3	0	0,0
H'Mông	89	0	0,0
Thái	168	27	16,0
Dân tộc khác	18	0	0,0

Phạm nhân là người dân tộc Thái có tỷ lệ nhiễm HIV ở là 16,0%, phạm nhân dân tộc Kinh có tỷ lệ nhiễm là 11,5%.

Bảng 4. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo nghề nghiệp

Nghề nghiệp	chung (n = 400)	HIV (+)	
		n	%
Lái xe	13	1	7,7
Công chức, viên chức	11	1	9,0

Đặc điểm dịch tễ học nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam tỉnh Điện Biên...

Học sinh, sinh viên	10	0	0,0
Tự do, thất nghiệp	64	6	9,4
Nông nghiệp	281	29	10,3
Các nghề khác	21	4	19,0

Nhóm phạm nhân làm nghề nông nghiệp có tỷ lệ nhiễm HIV cao là 10,3%.

Bảng 5. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn	Chung (n = 400)	HIV (+)	
		n	%
Mù chữ	100	10	10,0
Biết đọc, biết viết	51	1	1,9
Tiểu học	72	9	12,5
Trung học cơ sở	106	17	16,0
Trung học phổ thông	55	3	5,5
Sơ cấp nghề	3	0	0,0
Trung học chuyên nghiệp trở lên	13	1	7,7

Nhóm phạm nhân trình độ học vấn trung học cơ sở có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất là 16%, nhóm phạm nhân mù chữ nhiễm HIV là 10,0%.

Bảng 6. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo tình trạng hôn nhân

Tình trạng hôn nhân	Chung (n = 400)	HIV (+)	
		n	%
Đang có gia đình	241	19	7,9
Độc thân	123	20	16,3
Ly dị	24	1	4,2
Ly thân	11	1	9,1
Góa	1	0	0,0

Nhóm phạm nhân độc thân có tỷ lệ nhiễm cao nhất là 16,3%. Nhóm đang sống với vợ hoặc chồng (trước khi vào trại) có tỷ lệ nhiễm HIV là 7,9%.

Bảng 7. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo nguồn thu nhập chính

Nguồn thu nhập chính	Chung (n = 400)	HIV (+)	
		n	%
Tự làm ra	319	29	9,1
Gia đình cung cấp	81	12	14,8

Nhóm phạm nhân có nguồn thu nhập chính tự làm ra có tỷ lệ nhiễm là 9,1%, nhóm phạm nhân do gia đình cung cấp có tỷ lệ nhiễm HIV là 14,8%.

Bảng 8. Tỷ lệ nhiễm HIV của phạm nhân theo mức độ kinh tế gia đình

Kinh tế gia đình	Chung (n=400)	HIV (+)	
		n	%
Giàu	8	0	0,0
Trung bình	192	14	7,3
Nghèo	135	13	9,6
Rất nghèo	65	14	21,5

Nhóm phạm nhân có kinh tế gia đình ở mức độ trung bình chiếm 7,3%; nhóm phạm nhân có kinh tế gia đình nghèo chiếm 9,6%; nhóm rất nghèo có tỷ lệ nhiễm là 21,5%.

IV. BÀN LUẬN

Tỷ lệ nhiễm HIV trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn kết quả nghiên cứu của Hà Đình Ngu và cộng sự tại các trại giam tỉnh Thanh Hoá với tỷ lệ hiện nhiễm HIV của phạm nhân năm 1998 là 7,1%; năm 1999 là 17,7%; năm 2000 là 21,5% [6]; và thấp hơn kết quả nghiên cứu của Trần Quốc Hùng và cộng sự tại một trại tạm giam ở thành phố Hà Nội với tỷ lệ hiện nhiễm HIV của phạm nhân năm 1998 là 8,6%; năm 2000 là 41,5% [2], [3]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đương với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà tại trại giam Hồng Ca tỉnh Yên Bái với tỷ lệ nhiễm HIV ở phạm nhân qua các năm: 2002 là 12,2%; năm 2003 là 12,9%; Quý I/2005 là 13,8% [5].

Về độ tuổi, trong nghiên cứu của chúng tôi có một số điểm tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà và cộng sự tại trại giam Hồng Ca năm 2005, đó là ở trại giam Hồng Ca phạm nhân nhiễm HIV tập trung cao ở lứa tuổi trẻ 20 - 29 tuổi chiếm tỷ lệ 34,6%; nhóm 30 - 39 tuổi chiếm tỷ lệ nhiễm HIV là 49,1%; nhóm dưới 20 tuổi chiếm tỷ lệ nhiễm HIV là 3,6%; từ 50 tuổi trở lên không có phạm nhân nào nhiễm HIV [5]; song kết quả nghiên cứu của chúng tôi có một số điểm khác biệt đó là không có phạm nhân nhiễm HIV dưới 20 tuổi. Nghiên cứu của chúng tôi, nhóm phạm nhân nhiễm HIV dưới 29 tuổi có tỷ lệ thấp hơn so với kết quả nghiên cứu của Trần Quốc Hùng và cộng sự (16 - 29 tuổi là 80,9%) [3]; và cũng thấp hơn kết quả nghiên cứu của Lê Diên Hồng và cộng sự (phạm nhân nhiễm HIV chủ

yếu ở độ tuổi dưới 29, chiếm tỷ lệ 70,4%) [9]. Các nghiên cứu ở Việt Nam trước đây đối tượng nhiễm cũng chủ yếu ở độ tuổi dưới 29 [7], [8]. Nhóm 20 - 29 tuổi chiếm tỷ lệ nhiễm HIV là 34,6%; nhóm 30 - 39 tuổi chiếm tỷ lệ nhiễm HIV là 49,1%; nhóm dưới 20 tuổi chiếm tỷ lệ nhiễm HIV là 3,6%; từ 50 tuổi trở lên không có phạm nhân nào nhiễm HIV. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có điểm khác biệt so với các kết quả nghiên cứu ở Việt Nam đó là tỷ lệ nhiễm HIV ở nhóm phạm nhân từ 31- 49 tuổi của Trại giam tỉnh Điện Biên thấp hơn, chỉ chiếm 10,1%. Điều này cho thấy đối tượng phạm nhân nhiễm HIV rất trẻ, phù hợp với tình hình dịch HIV/AIDS ở tỉnh Điện Biên, đó là đa số người nhiễm HIV ở lứa tuổi trẻ và ngày càng có xu hướng trẻ hóa.

Về thành phần dân tộc, nghiên cứu của chúng tôi có một số điểm khác biệt so với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà và cộng sự tại trại giam Hồng Ca năm 2005, đó là nhóm phạm nhân dân tộc Kinh nhiễm HIV(+) có tỷ lệ thấp hơn (11,5% so với 20%); ở trại giam Hồng ca tỉnh Yên Bái có phạm nhân ở 5 dân tộc nhiễm HIV và tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất ở nhóm phạm nhân dân tộc kinh, trong khi đó ở trại giam Điện Biên chỉ có phạm nhân ở 2 nhóm dân tộc và tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất ở nhóm phạm nhân dân tộc Thái. Kết quả trên cho thấy việc áp dụng các biện pháp tuyên truyền, can thiệp giảm tác hại của HIV/AIDS cần tập trung vào các vùng đồng bào dân tộc Thái và dân tộc Kinh; song cũng cần quan tâm đến các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

Về nghề nghiệp, HIV/AIDS không chỉ ở nhóm đối tượng nguy cơ cao mà đã xuất hiện ở mọi đối tượng trong xã hội, khi có những hành vi tiêm chích ma túy (TCMT), quan hệ tình dục (QHTD) không an toàn thì HIV/AIDS không trừ một ai. Hiện nay cần thiết phải tăng cường công tác truyền thông ở vùng nông thôn và triển khai chương trình can thiệp giảm tác hại của HIV/AIDS ở nhóm nghiện chích ma túy (NCMT) vùng nông thôn, nhóm tự do thất nghiệp và nhóm lái xe đường dài...

Về trình độ học vấn, kết quả nghiên cứu là phù hợp. Các đối tượng HIV(+) chủ yếu có trình độ học vấn thấp, thiếu kinh nghiệm sống, bỏ học, lang thang đua đòi, nghiện ma túy, TCMT không an toàn dẫn đến lây nhiễm HIV. Một số phạm nhân được gia đình cho ăn học, có công ăn việc làm ổn định, nhưng do đua đòi, bị bạn bè rủ rê cũng sa vào con đường ma túy, mại dâm và dẫn đến lây nhiễm HIV. Những nguyên nhân này phù hợp với lứa tuổi thanh thiếu niên. Nghiên cứu của Nguyễn Trần Hiền và cộng sự, đối tượng mù chữ có tỷ lệ nhiễm HIV là 32,4%; tiểu học là 30,0%; trung học chuyên nghiệp và đại học là 45,0% [4]. Như vậy công tác tuyên truyền về ma túy, HIV/AIDS cần ưu tiên tập trung cho nhóm đối tượng thanh thiếu niên này.

Tình trạng hôn nhân, nghiên cứu của chúng tôi có một số điểm tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà và cộng sự tại trại giam Hồng Ca năm 2005, nhóm phạm nhân có tỷ lệ nhiễm cao là nhóm độc thân với tỷ lệ nhiễm là 18,4% [5]. Song cũng có điểm khác biệt đó là nghiên cứu của chúng tôi, nhóm phạm nhân ly thân có tỷ lệ nhiễm thấp hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà (9,1% so với 33,3%). Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng khi mới sử dụng ma túy (trong vòng 3 đến 6 tháng đầu) nhu cầu về tình dục của đối tượng tăng lên, sau đó giảm hẳn [2]. Do vậy, đối tượng không thiết tha gì đến sinh hoạt vợ chồng, mặt khác do ngày càng dần sa vào con đường ma túy, làm sa sút sức khỏe, kinh tế kiệt quệ dẫn tới tan vỡ hạnh phúc gia đình, vợ chồng ly thân/ly dị.

Về đặc điểm gia đình, nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm phạm nhân có nguồn thu nhập chính do gia đình cung cấp thấp

hơn so với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hà và cộng sự tại trại giam Hồng Ca năm 2005, với các tỷ lệ (14,8% so với 20,9%) [5]. Theo chúng tôi, do chưa có việc làm hoặc việc làm không ổn định nên cuộc sống của đối tượng gặp rất nhiều khó khăn, mặt khác họ còn phải chi một khoản tiền không nhỏ vào ma túy nên đối tượng thường phải sống dựa vào người khác và rất dễ dẫn đến lừa đảo, trộm cắp, trộm cắp, tham gia buôn bán vận chuyển ma túy... thậm chí cả giết người, cướp của. Đối tượng chưa đủ can đảm để nói lên sự thật về những nguồn thu nhập bất hợp pháp này, đây cũng là một đặc điểm dễ thấy ở những người nghiện ma túy. Thực tế trong xã hội, HIV/AIDS không trừ một ai, không phân biệt giàu - nghèo, nếu sống buông thả thì rất dễ dẫn đến bị lây nhiễm. Song qua kết quả nghiên cứu của chúng tôi, nhiễm HIV ở phạm nhân tập trung chủ yếu ở nhóm phạm nhân có kinh tế gia đình ở mức độ trung bình, nghèo và rất nghèo; điều này hoàn toàn phù hợp, vì nhiễm HIV thường rơi vào các đối tượng nghèo, thất học có trình độ học vấn thấp, dễ bị lôi kéo tham gia các tệ nạn xã hội; hơn nữa các đối tượng này thường thiếu kinh nghiệm sống nên dễ mắc các bệnh lây truyền từ người khác.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 400 phạm nhân tại Trại giam tỉnh Điện Biên từ tháng 1 đến tháng 6/2009, chúng tôi thu được kết quả như sau:

- Tỷ lệ phạm nhân nhiễm HIV ở Trại giam tỉnh Điện Biên năm 2009 là 10,25%.

- Phạm nhân HIV dương tính cao nhất ở nhóm tuổi từ 26- 29 (12,2%).

- 16% phạm nhân dân tộc Thái nhiễm HIV; 11,5% phạm nhân dân tộc kinh nhiễm HIV.

- Phạm nhân làm nghề nông nghiệp nhiễm HIV chiếm tỷ lệ cao nhất 10,3%.

- Tỷ lệ phạm nhân có trình độ học vấn trung học cơ sở nhiễm HIV cao nhất (16,0%), thứ hai là nhóm phạm nhân mù chữ (10,0%).

- Phạm nhân nhiễm HIV cao nhất ở nhóm độc thân (16,3%). Phạm nhân nhiễm HIV cao nhất ở nhóm có nguồn thu nhập do gia đình cung cấp (14,8%).

VI. KIẾN NGHỊ

Vấn đề phạm nhân nhiễm HIV/AIDS là vấn đề cần được sự quan tâm và cần có các biện pháp phòng tránh

thiết thực, đặc biệt đối với các bệnh nhân có độ tuổi còn trẻ, các bệnh nhân là nông dân, các bệnh nhân có trình độ học vấn thấp và các bệnh nhân độc thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quang Hùng, Lê Thanh Hoà (2000), “Nghiên cứu khảo sát một số bệnh ở phạm nhân và đối tượng có liên quan đến tệ nạn xã hội, đề xuất biện pháp kiểm soát, ngăn chặn lây nhiễm ra cộng đồng”, *Công trình nghiên cứu khoa học (1995-2000)*, Bệnh viện 19/8, tập 5, tr. 266-273.
2. Trần Quốc Hùng (2001), *Thực trạng nghiện ma túy và nhiễm HIV/AIDS ở một trại tạm giam thành phố Hà Nội (1996 - 2000)*, Luận văn Thạc sỹ Y học, Hà Nội.
3. Trần Quốc Hùng, Hồ Bá Do, Bùi Thế Truyền và cộng sự (2000), “Tình hình NCMT và nhiễm HIV ở phạm nhân tại trại giam X - 12/1999”, *Y học dự phòng*, tập X, số 3, tr. 48.
4. Nguyễn Trần Hiền (2005), “Lượng giá nguy cơ nhiễm HIV ở quần thể nghiện chích ma túy”, *Mở rộng can thiệp dự phòng và điều trị HIV/AIDS*, Bộ Y tế, tr. 333.
5. Nguyễn Văn Hà (2005), *Thực trạng và một số yếu tố nhiễm HIV/AIDS ở phạm nhân trại giam Hồng Ca (2001-2005)*, Luận văn Thạc sỹ Y học, Hà Nội.
6. Hà Đình Ngur (2001), *Tình hình nhiễm HIV, HBV và HCV ở phạm nhân nghiện chích ma túy trong các trại giam tại Thanh Hoá (1998 - 2000)*, Luận văn Thạc sỹ Y học, Hà Nội.
7. Nguyễn Chí Phi, Đỗ Ánh Nguyệt, Lê Ngọc Yến và cộng sự (2000), “Khảo sát đặc điểm Y xã hội học và Y sinh học trên các đối tượng NCMT nhiễm HIV ở các tỉnh phía Bắc”, *Y học thực hành: Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS 1997 - 1999*, 382, tr. 148- 158.
8. Lê Ngọc Yến, Ngô Thị Khánh (2000), “Đánh giá một năm hoạt động của Chương trình giảm tác hại trong nhóm nghiện ma túy ở 5 tỉnh phía Bắc”, *Y học thực hành: Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS 1997 - 1999*, 382, tr. 158- 164.
9. Nguyễn Mạnh Tề, Lê Diên Hồng, Võ Việt Hà và cộng sự (2000), “Đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của phạm nhân và việc quản lý, chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS trong một số trại giam do Bộ Công an quản lý”, *Y học thực hành: Kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học về HIV/AIDS 1997 - 1999*, (382), tr. 190- 195.